TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/03/2019
V/V tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lê Văn Tám**.
2. Bà **Phạm Thị Phượng.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Thoa** – Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 11 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 384/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Thanh Ng**, sinh năm1999. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã K, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Châu Tấn Đ**, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh Ng trình bày:* Do mai mối chị Hồ Thị Thanh Ng và anh Châu Tấn Đ được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới với nhau vào tháng 8 năm 2018, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37 ngày 06/9/2018, do UBND xã H, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp. Sau khi cưới về sống không hạnh phúc, do phía anh Đ không quan tâm đến chị Ng, chị Ng cố gắng tìm mọi cách để vợ chồng sống hạnh phúc nhưng anh Đ thể hiện sự lạnh nhạc nói không thích chị Ng nên vợ chồng sống chung với nhau chỉ được hơn 01 tháng thì chị Ng bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay. Nay chị Ng yêu cầu xin được ly hôn với anh Đ, vì cho rằng tình cảm vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Chị Ng thống nhất có 07 chỉ vàng 24K là vàng cưới, anh Đ là người đang quản lý cất giữ. Nếu ly hôn chị Ng yêu cầu chia mỗi người 1/2 số vàng là 3,5 chỉ vàng 24K và yêu cầu anh Đ chia lại làm một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật, chị Ng thống nhất giá vàng hiện tại là 3.500.000 đồng/chỉ.

- Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn anh Châu Tấn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến thể hiện trong hồ sơ như sau:* Về quan hệ hôn nhân như lời chị Ng khai là đúng, hai bên có tổ chức lễ cưới với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37 ngày 06/9/2018, do UBND xã H, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp. Sau khi cưới về sống không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm với nhau trong chuyện tình cảm vợ chồng và được hơn 01 tháng thì chị Ng bỏ về nhà cha mẹ ruột sống nên vợ chồng ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay. Nay anh Đ cũng đồng ý ly hôn với chị Ng nhưng nếu chị Ng yêu cầu chia tài sản chung thì anh Đ không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Anh Đ thống nhất có 07 chỉ vàng 24K là vàng cưới, anh Đ là người quản lý cất giữ nhưng anh Đ đã bán để trả nợ cá nhân hết không còn. Nếu ly hôn anh Đ không đồng ý chia tài sản chung theo yêu cầu của chị Ng. Anh Đ cũng thống nhất với chị Ng với giá vàng 24K hiện nay là 3.500.000 đồng/chỉ.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Xác định đây là tranh chấp xin ly hôn.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Việc vắng mặt bị đơn anh Châu Tấn Đ. Xét thấy, bị đơn anh Đ đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn anh Đ.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:* Yêu cầu xin được ly hôn với anh Châu Tấn Đ. Xét thấy, chị Ng và anh Đ được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới với nhau vào tháng 8 năm 2018, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37 ngày 06/9/2018, do UBND xã H, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới về sống chung với nhau không hạnh phúc, do tình cảm vợ chồng không có nên sau khi về sống chung chỉ được khoảng hơn một tháng thì chị Ng bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay chị Ng vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn với anh Đ, vì cho rằng tình cảm vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc. Còn anh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến thể hiện trong hồ sơ cũng đồng ý ly hôn với chị Ng nhưng nếu chị Ng yêu cầu chia tài sản chung thì anh Đ không đồng ý ly hôn. Xét về tình cảm vợ chồng giữa chị

Ng và anh Đ là không có. Bởi lẽ, trước đây chị Ng và anh Đ cưới nhau là do mai mối, không có quen biết trước nên không có tình cảm với nhau. Hơn nữa, giữa chị Ng và anh Đ sau khi cưới nhau về chung sống cũng lạnh nhạc với nhau, không có hạnh phúc và sống chung chỉ được khoảng hơn 01 tháng thì chị Ng bỏ về nhà cha mẹ ruột sống nên vợ chồng ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay. Cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh Đ là không có, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng và cho chị Hồ Thị Thanh Ng được ly hôn với anh Châu Tấn Đ.

[4] *Về con chung*: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[5] *Về tài sản chung:* Theo chị Ng khai có 07 chỉ vàng 24K là vàng cưới, anh Đ là người cất giữ, đây là tài sản chung của vợ chồng nên chị Ng yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ chia lại cho chị Ng 1/2 là 3,5 chỉ vàng 24K. Phía anh Đ thì không đồng ý chia theo yêu cầu của chị Ng, vì cho rằng số vàng cưới 07 chỉ vàng 24K, anh Đ đã bán để trả nợ cá nhân hết không còn. Xét thấy, số vàng cưới mà anh Đ và chị Ng khai thống nhất với nhau là 07 chỉ vàng 24K và hai bên cũng thống nhất đây là tài sản chung của vợ chồng cho trong ngày cưới. Cho nên, anh Đ cho rằng anh đã bán để trả nợ cá nhân hết không còn nên không đồng ý chia theo yêu cầu của chị Ng là không có căn cứ để chấp nhận. Xét 07 chỉ vàng 24K là tài sản sản chung của vợ chồng cho trong ngày cưới nên yêu cầu của chị Ng yêu cầu chia đôi mỗi người 1/2 là có căn cứ để chấp nhận. Từ những chứng cứ như phân tích trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị Ng về việc yêu cầu anh Đ chia tài sản chung. Chia cho anh Đ là 3,5 chỉ vàng 24 K và buộc anh Đ có nghĩa vụ chia lại cho cho chị Ng 3,5 chỉ vàng 24K và chia một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] *Về án Phí*: Chị Hồ Thị Thanh Ng phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn và 612.500 đồng án phí chia tài sản chung, anh Châu Tấn Đ phải chịu 612.500 đồng án phí chia tài sản chung, theo quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a,b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Thanh Ng. Cho chị Hồ Thị Thanh Ng được ly hôn với anh Châu Tấn Đ.

2. Về tài sản chung: Số vàng cưới 07 chỉ vàng 24K, hiện anh Chấu Tấn Đạt là người cất giữ. Chia cho anh Đ 3,5 chỉ vàng 24K, anh Đ có nghĩa vụ chia lại cho chị Hồ Thị Thanh Ng là 3,5 chỉ vàng 24K và chia lại một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Buộc chị Hồ Thị Thanh Ng phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn và 612.500 đồng án phí chia tài sản chung nhưng được khấu trừ vào 693.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp theo biên lai thu số 0001903 và biên lai thu số 0001904 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy; nên chị Ng còn phải nộp số tiền 219.500 đồng án phí. Anh Châu Tấn Đ phải chịu 612.500 đồng án phí chia tài sản chung.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh Ng có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Châu Tấn Đ thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn